TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2024/QĐST- HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 18 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Dương Thị N và ông Nguyễn Chí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị N và ông Nguyễn Chí T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Nguyễn T có nguyện vọng sống với ông Nguyễn Chí T. Bà Dương Thị N và ông Nguyễn Chí thống nhất khi ly hôn bà Dương Thị N đồng ý giao con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 11/4/2010 cho ông Nguyễn Chí T trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung tên Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 02/3/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Chí T không yêu cầu bà Dương Thị N cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn T, sinh ngày 11/4/2010 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các T viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Dương Thị N và ông Nguyễn Chí T thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Dương Thị N và ông Nguyễn Chí T khai không có nợ chung, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Dương Thị N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và gia đình là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008632 ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Bà Dương Thị N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã T, huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Chí Công